

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số:10/2023/DS-ST
Ngày 03 tháng 7 năm 2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền

Bà Nguyễn Thị Tần

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ tham gia phiên Tòa: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/DS-ST ngày 30/01/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-DS ngày 09/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Fan Shi H, sinh năm 1967 và ông Chen Jui S, sinh năm 1953;

Địa chỉ: RM3, No 187.Z, XD, NT City, Taiwan (Đài Loan).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H1 và ông Nguyễn Anh Đ – Luật sư Công ty luật TNHH HA – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Tầng 3, số 69, phố N, phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu 7, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ;

(ông Đ, bà H2 có đơn xin xử vắng mặt; Bà Fan Shi H và ông Chen Jui S , bà H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Bà Fan Shi H, ông Chen Jui S, và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Năm 2015, do mối quan hệ quen biết, bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977 ở khu 7 xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ hỏi vay tiền của Bà Fan Shi H, ông Chen Jui S, để làm nhà. Do vậy, từ ngày 14/9/2015 đến 20/9/2019, bà Fan Shi H và ông Chen Jui S đã cho bà H2 vay nhiều lần với tổng số tiền là 535.000.000đ (Năm trăm ba mươi lăm triệu đồng) và 5.600 USD (Năm nghìn sáu trăm đô la Mỹ). Sau khi vay tiền, bà H2 có ký các giấy biên nhận vay tiền ngày

07/4/2019 và ngày 20/9/2019 đưa cho vợ chồng bà Fan Shi H giữ. Giữa hai bên không thỏa thuận về lãi suất vay và thời hạn vay tiền.

Khi bà H2 làm xong nhà, Bà Fan Shi H và ông Chen Jui S nhiều lần đề nghị bà H2 trả tiền nhưng bà H2 không trả. Bà Fan Shi H, ông Chen Jui S đã ủy quyền cho Công ty luật TNHH HA (Giấy ủy quyền ngày 18/9/2020) để liên hệ làm việc, yêu cầu bà H2 trả tiền.

Ngày 11/02/2021, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị H1 và ông Nguyễn Anh Đ – Luật sư Công ty luật TNHH HA – đã đến nhà bà H2 để yêu cầu trả tiền. bà H2 xác nhận có vay nợ vợ chồng bà Fan Shi H số tiền như trên nhưng do kinh tế khó khăn, xin đến ngày 31/12/2021 sẽ hoàn trả tiền đầy đủ. Hết thời hạn, bà H2 không trả tiền, đồng thời không dùng số điện thoại 0989405727, và tránh không gặp người do Nguyên đơn ủy quyền.

Nay vợ chồng bà Fan Shi H, ông Chen Jui S khởi kiện yêu cầu bà H2 trả toàn bộ khoản tiền vay là 535.000.000 đồng và 5.600 USD được quy đổi sang tiền Việt Nam đồng với giá trị là 132.378.400đ (một trăm ba mươi hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng, tổng số tiền 667.378.400đ đồng (sáu trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng), đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà Nguyễn Thị H2 phải trả số tiền trên cho bà Fan Shi H và ông Chen Jui S, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H2 trình bày tại bản tự khai, các biên bản hòa giải: Bà với ông Chen Jui S và bà Fan Shi H có quen biết nhau từ khoảng năm 2015. Năm 2019, bà có nhận từ ông bà Sen Hua số tiền tổng là 400.000.000đ. Ngày 20/9/2019 bà có viết và ký Giấy biên nhận vay tiền, đây là tiền ông Chen Jui S và bà Fan Shi H cho bà.

Đối với giấy vay tiền ngày 07/4/2019, được viết bằng hai màu mực xanh và đen. Bà là người viết bằng mực màu đen điền những thông tin gồm: Ngày tháng năm lập văn bản, họ và tên, ngày sinh, số CMND, quê quán của tôi, số tiền vay, ghi họ và tên vào dưới mục “người vay tiền ký tên”. Số tiền trong giấy vay tiền ngày 07/4/2019 sau đó được cộng gộp vào giấy vay tiền ngày 20/9/2019 .

Tại biên bản hòa giải ngày 27/4/2023, bà H2 đề nghị: Đối với số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 20/9/2019, bà xác nhận có vay. Về phương án trả nợ. bà đề nghị trả cho ông Sen bà Hua mỗi năm, 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) trả vào tháng 12 hàng tháng cho đến khi trả hết. Đối với số tiền 5.600USD (năm nghìn sáu trăm Đô la Mỹ) theo các giấy gửi tiền mà bên nguyên đơn đã nộp tại Tòa án và khoản tiền 135.000.000đ (một trăm ba

mười lăm triệu đồng) theo giấy biên nhận vay tiền ngày 7/4/2019, khi nào bà có điều kiện thì bà trả trong khả năng của bà.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần hòa giải xong các bên không thống nhất thỏa thuận được.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin xét xử vắng mặt và ngày 29/06/2023 gửi bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị bà H2 trả lại toàn bộ khoản vay cho bà Fan Shi H và ông Chen Jui S.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX sơ thẩm:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Fan Shi H và ông Chen Jui S, buộc bà Nguyễn Thị H2 phải trả cho bà Fan Shi H và ông Chen Jui S số tiền là 535.000.000đ (năm trăm ba mươi lăm triệu đồng) và 5.600USD (năm nghìn sáu trăm Đô la Mỹ)

2. Về án phí: bà H2 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Fan Shi H và ông Chen Jui S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H2 trả lại số tiền là 535.000.000 đồng và 5.600 USD. Bà Fan Shi H và ông Chen Jui S có quốc tịch Đài Loan, hiện đang cư trú tại Đài Loan. Nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trước khi xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Anh Đ, bị đơn bà Nguyễn Thị H2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Phía nguyên đơn yêu cầu bà H2 trả tổng số tiền 535.000.000 đồng và 5.600 USD. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện là có căn cứ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã nộp tài liệu chứng cứ gồm: 01 giấy biên nhận vay tiền bản gốc ngày 20/9/2019, 01 giấy vay tiền bản gốc ngày 07/4/ 2019, 05 phiếu gửi tiền các ngày 14/9/2015, 18/4/2016, 11/7/2016, 22/3/2018 và 16/8/2018 (đã được dịch thuật, công chứng), 01 biên bản làm việc ngày 11/02/2021 tại khu 7, xã M, huyện YL,

tỉnh Phú Thọ giữa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn với bà H2, nội dung bà H2 xác nhận có vay của bà Fan Shi H và ông Chen Jui S tổng số tiền là 535.000.000 đồng và 5.600 USD, đề nghị thời hạn trả nợ là 31/12/2021. Hết thời hạn thỏa thuận, bà H2 chưa trả được khoản nào cho bà Fan Shi H và ông Chen Jui S. Do vậy, bà Fan Shi H và ông Chen Jui S khởi kiện, yêu cầu bà H2 có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền đã vay và không đề nghị tính lãi.

[2.2] Trong quá trình giải quyết, bị đơn là bà Nguyễn Thị H2 lúc đầu cho rằng đây là số tiền bà được bà Fan Shi H và ông Chen Jui S cho bà (BL65). Sau đó, ngày 28/3/2023 (BL 71) tại bản tự khai bà H2 trình bày có nhận của nguyên đơn số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và Giấy biên nhận vay tiền ngày 20/9/2019 do bà viết. Đối với giấy vay tiền ngày 07/4/2019, bà H2 thừa nhận được viết bằng hai màu mực xanh và đen, bà là người viết những thông tin bằng mực màu đen gồm: ngày tháng năm lập văn bản, họ và tên, ngày sinh, số CMND, quê quán, số tiền vay 135.000.000 đồng, họ và tên vào dưới mục “người vay tiền ký tên” nhưng bà H2 cho rằng số tiền này sau đó đã được gộp lại thành số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) viết tại Giấy biên nhận vay tiền ngày 20/9/2019. Tại buổi hòa giải ngày 27/4/2023 (BL 121) bà H2 thừa nhận có vay của bà Fan Shi H và ông Chen Jui S số tiền vay 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và bà là người viết và ký tên.

Theo đó cho thấy, bà H2 có quan điểm không thống nhất về toàn bộ số tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Có lúc thì bà cho rằng đã được nguyên đơn cho, có lúc bà thừa nhận là tiền vay nhưng không phải toàn bộ như ghi trong giấy nhưng bà không nộp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh về việc bà đã viết gộp số tiền đã nhận cũng như đây là tiền được nguyên đơn cho. Tuy nhiên, bà thừa nhận trên thực tế có nhận tiền nhiều lần không nhớ chính xác là bao nhiêu tiền của nguyên đơn bằng các hình thức khác nhau trong đó có chuyển khoản sau đó mới viết 02 giấy vay tiền như nguyên đơn trình bày và nộp tại tòa.

[2.3] Từ những phân tích ở mục [2.1],[2.2] có đủ cơ sở xác định bà Fan Shi H và ông Chen Jui S đã cho bà Nguyễn Thị H2 vay tiền 535.000.000 đồng và 5.600 USD như toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được thể hiện trong các giấy biên nhận vay tiền bản gốc trong các ngày 20/9/2019, ngày 07/4/2019, xác nhận của bà H2 ngày 11/02/2021 cùng các tài liệu chứng cứ khác. Mặc dù tại thời điểm hai bên thực hiện giao dịch không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả đây là tài liệu chứng cứ không phải chứng minh. Tuy nhiên, ngày 3/10/2020, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã gửi thông báo yêu cầu bà H2 trả nợ đến ngày 11/02/2021 trực tiếp gặp bà H2, bà H2 đã cam kết thời hạn trả nợ là 31/12/2021 đến nay bà H2 chưa trả được. Quá trình giải quyết tại tòa bà H2 đề nghị phương án trả nợ nhưng

không được chấp nhận. Do vậy cần được xác định đây là tranh chấp vay tài sản, không lãi theo quy định tại các điều 463 Bộ luật dân sự đến nay đã hết thời hạn cam kết bà H2 vi phạm nghĩa vụ của người vay, căn cứ khoản 1 điều 466 BLDS cần buộc bà H2 phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc 667.378.400đ. (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng chẵn) theo quy định. Trong đó theo đề nghị của đại diện ủy quyền của nguyên đơn tính $5.600 \text{ USD} \times 23.639\text{đ/USD} = 132.378.400\text{VNĐ}$ thấp hơn tỉ giá của ngân hàng nhà nước tại thời điểm xét xử. Vì vậy Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Fan Shi H và ông Chen Jui S là có căn cứ được chấp nhận.

Về lãi suất từ khi cho vay đến khi xét xử, nguyên đơn không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: $20.000.000\text{đ} + (667.378.400\text{đ} - 400.000.000\text{đ}) \times 4\% = 30.695.136\text{đ}$

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 463, khoản 1 điều 466, khoản 1 điều 469 BLDS; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 37, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Fan Shi H và ông Chen Jui S đối với bà Nguyễn Thị H2

2. Buộc bà Nguyễn Thị H2 phải trả cho bà Fan Shi H và ông Chen Jui S tổng số tiền gốc: 667.378.400đ. (sáu trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng chẵn) [trong đó 535.000.000 đồng (năm trăm ba mươi lăm triệu đồng) và 5.600USD (năm nghìn sáu trăm đô la) quy đổi = 132.378.400đ (một trăm ba mươi hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng)].

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Fan Shi H và ông Chen Jui S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Fan Shi H và ông Chen Jui S số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu

đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2020/0000401 ngày 16/01/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (Ông Nguyễn Anh Đ – Đại diện theo ủy quyền nộp thay).

Buộc bà Nguyễn Thị H2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 30.695.136đ (ba mươi triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn một trăm ba mươi sáu đồng)

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thùy Hương